

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 460/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch xây dựng
vùng tỉnh Bắc Ninh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh và Báo cáo thẩm định của Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bắc Ninh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch:

a) Vị trí và phạm vi lập quy hoạch:

Toàn bộ ranh giới hành chính tỉnh Bắc Ninh, được giới hạn như sau: Phía Bắc giáp tỉnh Bắc Giang; phía Đông giáp tỉnh Hải Dương; phía Nam giáp tỉnh Hưng Yên; phía Tây giáp Thủ đô Hà Nội.

b) Quy mô lập quy hoạch: Diện tích khoảng 822,7 km².

c) Thời hạn lập quy hoạch: Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2022, giai đoạn dài hạn đến năm 2035, tầm nhìn quy hoạch đến năm 2050.

2. Các nội dung chính cần rà soát và điều chỉnh:

a) Điều chỉnh mục tiêu

Bổ sung một số mục tiêu như sau:

- Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bắc Ninh gắn với Quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội, tạo thành một cực của tam giác tăng trưởng, phấn đấu cùng với các địa phương trong vùng Thủ đô, trở thành vùng đô thị lớn văn minh, hiện đại trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

- Quy hoạch mở rộng đô thị trung tâm Bắc Ninh, theo đó đô thị được hình thành trên cơ sở thành phố Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn, huyện Tiên Du và mở rộng thêm các huyện Quế Võ, huyện Yên Phong, giữ vai trò là “đầu tàu và hạt nhân” thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đạt tiêu chuẩn đô thị loại I và trở thành thành phố trực thuộc trung ương.

b) Điều chỉnh tính chất quy hoạch

Bổ sung một số tính chất như sau:

- Theo quy hoạch xây dựng vùng thủ đô Hà Nội, Bắc Ninh trở thành trung tâm cấp vùng về thương mại, du lịch văn hóa - lịch sử của vùng thủ đô Hà Nội.

- Bổ sung tính chất hướng tới kinh tế, tri thức và “đô thị thông minh”.

c) Tầm nhìn quy hoạch

Bổ sung nội dung về tầm nhìn quy hoạch như sau:

Tỉnh Bắc Ninh cùng với Thủ đô Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh là một động lực phát triển kinh tế vùng đồng bằng sông Hồng và vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ; thành phố Bắc Ninh trở thành trung tâm phát triển về sức cạnh tranh mạnh mẽ của quốc gia và khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trung tâm phát triển công nghệ cao của khu vực và thế giới.

d) Một số nội dung khác cần nghiên cứu điều chỉnh

- rà soát đánh giá việc thực hiện quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bắc Ninh đã được phê duyệt năm 2013, đối chiếu tiêu chí xây dựng thành phố trung ương để xác định những nội dung yêu cầu điều chỉnh quy hoạch.

- Điều chỉnh về số lượng đô thị, quy mô đô thị, một số công trình hạ tầng kỹ thuật, khu chức năng lớn để phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội và phát triển đô thị.

- Điều chỉnh dự báo quy mô dân số: Căn cứ phân bố dân số trong quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô và xu hướng tăng trưởng dân số tỉnh Bắc Ninh từ năm 2017 trở lại đây, đối chiếu với các tiêu chuẩn của thành phố trực thuộc trung ương, đưa ra dự báo quy mô dân số theo các giai đoạn.

- Điều chỉnh quy mô đô thị trung tâm theo hướng phía Bắc sông Đuống là vùng nội thành.

- Làm rõ nội hàm “đô thị thông minh”.

- Cụ thể hóa quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô, định hướng phát triển kinh tế Bắc Ninh theo hướng tổng hợp về dịch vụ, du lịch văn hóa - lịch sử, công nghiệp, tập trung vào kinh tế tri thức (giáo dục - đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đào tạo công nghệ cao), trung tâm y tế - nghỉ dưỡng của vùng, phát triển các chức năng về thương mại (trung tâm thương mại, logistic cấp vùng...).

- Kết nối hệ thống hạ tầng, đặc biệt là hệ thống hạ tầng giao thông kết nối với Thủ đô Hà Nội và các tỉnh trong vùng.

- Điều chỉnh các mốc thời gian thực hiện quy hoạch phù hợp với yêu cầu phát triển mới, trong đó giai đoạn ngắn hạn đến năm 2022, giai đoạn dài hạn đến năm 2035, lộ trình đưa tỉnh trở thành thành phố trực thuộc trung ương vào năm 2022, lộ trình phát triển các đô thị thuộc tỉnh.

- Điều chỉnh danh mục các dự án ưu tiên đầu tư phù hợp với lộ trình đưa tỉnh thành thành phố trực thuộc trung ương vào năm 2022.

- Điều chỉnh và bổ sung các giải pháp thực hiện quy hoạch phù hợp với các mốc thời gian nêu trên.

đ) Các nội dung còn lại cơ bản theo hướng kế thừa quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bắc Ninh đã được phê duyệt.

3. Yêu cầu nghiên cứu

Nội dung nghiên cứu thực hiện theo quy định tại Luật Quy hoạch đô thị, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và làm rõ các nội dung sau:

a) Điều tra khảo sát, phân tích các điều kiện tự nhiên và hiện trạng, rà soát các quy hoạch, đồ án có liên quan; đánh giá tổng hợp theo phương pháp SWOT.

- Rà soát đánh giá việc thực hiện quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bắc Ninh đã được phê duyệt năm 2013 và các quy hoạch xây dựng khác, quy hoạch chuyên ngành.

- Phân tích đánh giá các điều kiện tự nhiên: Khí hậu, thủy văn: Đặc điểm địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, địa chất tài nguyên, địa chấn.

- Đánh giá hiện trạng kinh tế - xã hội.

b) Luận chứng, xác định và chính xác các chỉ tiêu dự báo phát triển Vùng

- Vị trí và các quan hệ vùng: Nghiên cứu phân tích đánh giá các vấn đề quan hệ ngoại vùng với vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vùng Thủ đô Hà Nội, hành lang kinh tế Quảng Đông - Lạng Sơn - Bắc Ninh - Hà Nội và các vùng khác, tỉnh khác liên quan về các yếu tố kinh tế, xã hội, hạ tầng kỹ thuật...

- Tính chất: Nghiên cứu làm rõ các tính chất, chức năng của vùng tỉnh Bắc Ninh trên cơ sở các quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, các chủ trương chính sách của nhà nước và của tỉnh làm cơ sở nghiên cứu các chiến lược và giải pháp.

- Kinh tế - xã hội: Phân tích đánh giá các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội theo các dự báo phát triển của địa phương và của vùng trên cơ sở đó lựa chọn làm chính xác các chỉ tiêu dự báo làm cơ sở phân tích các tính chất, chỉ tiêu cụ thể trong phương án quy hoạch. Tỷ lệ tăng trưởng hàng năm, GDP/năm và cơ cấu kinh tế của tỉnh.

- Dân số - lao động: Trên cơ sở dự báo các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của vùng xác định cơ cấu dân số lao động trong các giai đoạn phát triển.

- Nhu cầu đất đai: Trên cơ sở dự báo dân số lao động, chỉ tiêu kinh tế - xã hội và các yêu cầu khác xác định cơ cấu, nhu cầu sử dụng đất đai.

- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: Nêu các quy chuẩn, tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng và các tiêu chuẩn, quy phạm liên quan để xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cho đồ án.

c) Xác định quan điểm, mục tiêu và tầm nhìn đến năm 2050

- Các mục tiêu chiến lược phát triển vùng.

- Quan điểm phát triển vùng.

- Xác định tầm nhìn chiến lược đến năm 2050.

d) Nghiên cứu định hướng tổ chức không gian đến năm 2035

- Mô hình cấu trúc lãnh thổ và phân vùng quy hoạch: Đề xuất mô hình phát triển cho vùng, trên cơ sở đó xác định phương án phân chia các vùng phát triển chính của tỉnh; nghiên cứu đề xuất mô hình cấu trúc lãnh thổ cho vùng tỉnh.

- Nghiên cứu lập các sơ đồ tổ chức không gian sản xuất công nghiệp, dân cư, dịch vụ, nghỉ dưỡng, du lịch, đào tạo, thương mại của vùng đến năm 2035.

+ Định hướng phân bố và phát triển lực lượng sản xuất.

+ Định hướng phát triển mạng lưới đô thị, điểm dân cư nông thôn.

+ Định hướng phát triển hệ thống các trung tâm dịch vụ và các công trình hạ tầng xã hội.

+ Định hướng không gian, kiến trúc cảnh quan, khai thác phát triển hai bên bờ sông Đuống.

- Nghiên cứu ý tưởng quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bắc Ninh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

+ Xác định phạm vi ranh giới nghiên cứu.

+ Đánh giá điều kiện tự nhiên hiện trạng và đất xây dựng.

+ Rà soát các dự án quy hoạch hiện có.

+ Luận chứng xác định quy mô, tính chất, cơ sở kinh tế kỹ thuật và dự báo các chỉ tiêu quy hoạch đến năm 2035.

+ Đề xuất các phương án, mô hình cấu trúc đô thị.

+ Nghiên cứu ý tưởng định hướng phát triển không gian, cơ sở hạ tầng kỹ thuật của đô thị Bắc Ninh đến năm 2035.

đ) Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2035

- Cơ cấu sử dụng đất của vùng đến năm 2035 theo mục đích sử dụng đất.

- Xác định chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cho các vùng miền các khu vực quy hoạch. Tổng hợp bằng bảng biểu trong đó có tính toán cân bằng nhu cầu sử dụng đất đai theo các chỉ tiêu kinh tế - xã hội dự báo.

e) Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật đến năm 2035

- Giao thông:

+ Giao thông đối ngoại.

+ Giao thông vùng tỉnh.

- Chuẩn bị kỹ thuật xây dựng.

+ Phân tích, đánh giá về địa hình, các tai biến địa chất.

+ Các giải pháp về san nền, thoát nước, phòng chống và xử lý các tai biến địa chất, ngập lụt.

+ Xác định lưu vực, hướng thoát nước chính.

- Cấp nước

+ Xác định trữ lượng nguồn nước trong vùng.

+ Dự báo tổng hợp các nhu cầu dùng nước; cân bằng nguồn nước.

+ Các phương án chọn nguồn nước và phân cấp vùng cấp nước; xác định quy mô các công trình đầu mối, dây chuyền công nghệ xử lý nước, hệ thống truyền tải nước chính.

+ Các giải pháp về bảo vệ nguồn nước và các công trình đầu mối cấp nước.

- Cấp điện

+ Dự báo nhu cầu sử dụng điện; xác định nguồn điện.

+ Các giải pháp cấp điện lưới truyền tải và phân phát điện.

- Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang

+ Xác định chỉ tiêu nước thải, chất thải rắn, nghĩa trang theo loại đô thị.

+ Dự báo tổng khối lượng nước thải, chất thải rắn, nhu cầu đất nghĩa trang.

+ Các giải pháp lớn về thoát nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang.

g) Lập báo cáo tác động môi trường chiến lược.

h) Quy hoạch xây dựng đợt đầu đến năm 2022.

- Kế hoạch sử dụng đất đai.

- Các chương trình, dự án đầu tư; nhu cầu vốn và khả năng cân đối.

i) Các biện pháp thực hiện quy hoạch xây dựng vùng.

k) Quy định quản lý quy hoạch xây dựng vùng.

4. Sơ bộ dự báo tính chất, chức năng và phát triển vùng

a) Phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch

- Phạm vi nghiên cứu: Toàn bộ ranh giới hành chính toàn tỉnh Bắc Ninh, được giới hạn như sau: Phía Bắc giáp tỉnh Bắc Giang; phía Đông giáp tỉnh Hải Dương; phía Nam giáp tỉnh Hưng Yên; phía Tây giáp Thủ đô Hà Nội (không thay đổi).

- Quy mô quy hoạch

+ Quy mô diện tích khoảng 822,71 km² (không thay đổi).

+ Quy mô dân số toàn tỉnh dự báo: Đến năm 2022 khoảng 140 - 150 vạn người, dân số thành thị khoảng 100 - 110 vạn người; đến năm 2035 khoảng 160 - 180 vạn người, dân số thành thị khoảng 130 - 140 vạn người; đến năm 2050 khoảng 200 vạn người.

- Thời hạn lập quy hoạch: Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2022, giai đoạn dài hạn đến năm 2035, tầm nhìn quy hoạch đến năm 2050.

b) Các chỉ tiêu dự báo phát triển vùng

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định bình quân hàng năm giai đoạn 2018 - 2035 khoảng 8 - 10%.

- Tỷ lệ đô thị hóa: Năm 2022 khoảng 75 - 80%; năm 2035 khoảng 80 - 85%; năm 2050 khoảng 90 - 95%.

c) Mục tiêu quy hoạch

- Quy hoạch mở rộng đô thị trung tâm Bắc Ninh, theo đó đô thị được hình thành trên cơ sở thành phố Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn, huyện Tiên Du và mở rộng thêm các huyện Quế Võ, huyện Yên Phong, giữ vai trò là “đầu tàu và hạt nhân” thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đạt tiêu chuẩn đô thị loại I và trở thành thành phố trực thuộc trung ương.

- Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, lịch sử, từng bước xây dựng nền kiến trúc Bắc Ninh hiện đại, chú trọng bảo tồn và phát huy kiến trúc truyền thống, mang đặc trưng văn hóa Bắc Ninh - Kinh Bắc.

- Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bắc Ninh gắn với quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội, tạo thành một cực của tam giác tăng trưởng, phấn đấu cùng với các địa phương trong vùng Thủ đô, trở thành vùng đô thị lớn văn minh, hiện đại trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

- Xây dựng tỉnh Bắc Ninh có cơ sở kinh tế vững chắc, có cơ sở hạ tầng đồng bộ và hiện đại, có môi trường sống tốt theo hướng đô thị sinh thái, văn hóa, đáp ứng các nhu cầu cơ bản về vật chất, tinh thần của nhân dân; phát triển hài hòa giữa đô thị, nông thôn, con người và thiên nhiên; bảo vệ tốt môi trường, giữ gìn cân bằng sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Xác lập cơ sở để quản lý, thu hút các nguồn lực đầu tư xây dựng và phát triển vùng theo quy hoạch, pháp luật, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- Xây dựng và phát triển vùng tỉnh gắn với đảm bảo an ninh, quốc phòng.

d) Tính chất quy hoạch

- Là một trong những trung tâm kinh tế của vùng Thủ đô, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ; nằm trên hành lang kinh tế Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh với trọng tâm là công nghiệp và các loại dịch vụ, trong đó tập trung vào kinh tế tri thức (giáo dục - đào tạo, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ), thương mại, công nghiệp công nghệ cao.

- Là một đầu mối giao lưu, trung tâm cấp vùng về thương mại, du lịch văn hóa - lịch sử của vùng Thủ đô Hà Nội.

- Là vùng đô thị lớn phát triển bền vững hướng tới kinh tế, tri thức và “đô thị thông minh”, định hướng là thành phố trực thuộc trung ương.

- Có vị trí quan trọng về mặt an ninh, quốc phòng.

d) Tầm nhìn đến năm 2050

- Tỉnh Bắc Ninh cùng với Thủ đô Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh là một động lực phát triển kinh tế vùng đồng bằng sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước, có ý nghĩa quốc tế; đầu mối giao lưu, trung tâm du lịch văn hoá - lịch sử của vùng Thủ đô; thành phố Bắc Ninh trở thành trung tâm phát triển có sức cạnh tranh mạnh mẽ của quốc gia và khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trung tâm phát triển công nghệ cao của khu vực và thế giới.

- Trở thành vùng đô thị lớn phát triển bền vững, thành phố trực thuộc trung ương, với các đặc trưng:

+ Hiện đại, văn minh, văn hiến, hài hoà, bền vững;

+ Có cơ sở kinh tế vững chắc, đảm bảo tốt an sinh và cuộc sống chất lượng cao;

+ Nhất thể hoá đô thị và nông thôn, đảm bảo sự phát triển hài hoà giữa các khu vực;

+ An toàn, an tâm về thiên tai, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

5. Hồ sơ sản phẩm:

Thực hiện theo quy định tại Luật Xây dựng 2014, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và các văn bản pháp lý có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ;

- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng;

- Cơ quan trình duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Thời gian lập Đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bắc Ninh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 không quá 9 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.


Điều 3. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh chủ trì, phối hợp cùng với Bộ Xây dựng và các bộ, ngành liên quan tổ chức lập và trình duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bắc Ninh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định; bố trí nguồn vốn, phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bắc Ninh theo quy định pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.!

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng, Nội vụ;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bắc Ninh;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, QHDP, NC, NN, KGVX;
- Lưu: VT, CN (2).xst 25

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng